TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **289**/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và ông Nguyễn Hữu Long.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Quỳnh Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 278/2023/TLST-HS ngày 12/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023, đối với bị cáo:

DƯƠNG TRỌNG T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 5 năm 1990, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm C, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Trọng T và bà Trương Thị H; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2010, Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính đối với Dương Trọng T1 số tiền 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Công an xã H hiện nay không còn tài liệu lưu trữ liên quan đến Quyết định xử phạt hành chính trên.

- Tại Bản án số 207/2011/HSPT ngày 30/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Trọng T1 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50328 ngày 24/8/2020 của Công an xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Trọng T1 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 14/7/2023 đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1986; địa chỉ: xóm S, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, Tổ công tác của Công an xã H, thành phố T đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm B, xã H, thành phố T thì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của Dương Trọng T1 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa viên nén màu hồng; 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, T1 khai nhận đó là ma túy hồng phiến và ma túy Heroine T2 vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân xác định: Toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng 0,360 gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng đưa vào phong bì niêm phong kí hiệu T1 gửi giám định. Toàn bộ số viên nén màu hồng có khối lượng 0,059 gam, lấy toàn bộ số viên nén màu hồng đưa vào phong bì niêm phong kí hiệu T2 gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận số 939 ngày 22/7/2023 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trong bì ký hiệu T1 là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,360 gam; Viên nén màu hồng trong bì ký hiệu T2 là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,059 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Trọng T1 khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 14/7/2023, T1 đi nhờ xe của một người không quen biết, đi từ nhà đến khu vực phường G, thành phố T, mục đích tìm mua ma túy để sự dụng cho bản thân. T1 gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy, trong đó 01 gói ma túy hồng phiến màu hồng và 02 gói ma túy Heroine, được bọc gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà để sử dụng. Khi T1 đi đến xóm B, xã H, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an xã H, T bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 03 bì niêm phong ký hiệu T1, T2, T3 đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng K Công an tỉnh T và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 281/CT-VKS-TPTN ngày 11/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Dương Trọng T1, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể sau:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Trọng T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu T1, T2, T3.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Dương Trọng T1: Trên cơ sở kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14/7/2023, tại khu vực xóm B, xã H, thành phố T, Dương Trọng T1 có hành vi tàng trữ 0,059 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,360 gam ma túy Heroine. Tổng khối lượng là 0,419 gam ma túy loại Methamphetamine và Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã H, T bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Trọng T1 đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này."

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là mối hiểm hoạ cho cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; năm 2011 bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Toà

án xét xử về cùng tội phạm, không chịu rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma tuý, không có việc làm, không có thu nhập, tàng trữ ma tuý nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma tuý còn lại sau giám định được niêm phong trong bì ký hiệu T1, T2, T3 là vật chứng của vụ án cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu, tiêu huỷ.

[9] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, T1 khai mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực phường G, thành phố T. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Trọng T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Trọng T1 **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 14/7/2023.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bì niêm phong chứa 0,350 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa vỏ bao mẫu T2; 01 bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa bì ban đầu.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 447 ngày 21/9/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Trọng T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Vương Hồng Giang

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Hồng Giang